

Số: 659 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 16 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ tiếng Anh EPT-TDMU

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23/10/2009 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT- BGDDĐT ngày 08/09/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ tiếng Anh EPT-TDMU cho 141 sinh viên bậc Đại học (danh sách kèm theo) đạt yêu cầu tại kỳ kiểm tra tiếng Anh EPT-TDMU do Trung tâm Ngoại ngữ Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 07 tháng 05 năm 2017.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Hành chính, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, Phòng Đào tạo Đại học.

HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiến

DANH SÁCH

Học viên được công nhận cấp chứng chỉ tiếng Anh EPT-TDMU (Đại học)

(Kèm theo Quyết định số: 659/QĐ-ĐHTDM ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	LỚP	KHOA	HỆ	ĐIỂM				TỔNG	KẾT QUẢ	VSTEP	CEFR	THI LẠI
										NGHE	ĐỌC	VIẾT	NÓI					
1	1421402010011	NGUYỄN THỊ MỸ	AN	30/09/1996	Bình Dương	Nữ	D14MN01	Sư phạm	ĐH	53	57	22	55	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
2	1427601010147	TRẦN THỊ KIỀU	ANH	28/01/1996	Kon Tum	Nữ	D14XH02	CTXH	ĐH	48	61	44	50	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
3	1421402010243	LÊ THỊ NGỌC	ANH	15/09/1996	Vĩnh Long	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	41	55	45	55	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
4	1323801010234	ĐỖ VĂN	BẮC	15/09/1995	Thanh Hóa	Nam	D13LU05	HC-Luật	ĐH	47	56	31	45	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
5	1521401010094	BÙI THANH	BẢO	01/11/1997	Tiền Giang	Nam	D15GD02	KHQL	ĐH	40	45	50	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
6	1521402020114	ĐỖ THỊ NINH	CHI	19/02/1997	Bình Dương	Nữ	D15TH03	Sư phạm	ĐH	56	61	57	45	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
7	1327601010004	SÂM THỊ	CHIẾN	14/02/1993	Bình Phước	Nữ	D13XH01	CTXH	ĐH	76	55	31	45	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
8	1323401010013	NGUYỄN THỊ TÚ	CHINH	20/03/1995	Trà Vinh	Nữ	D13QT01	Kinh tế	ĐH	48	63	22	46	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
9	1323801010024	TRẦN PHÚC	CHÚC	31/12/1995	Hà Nam	Nam	D13LU01	HC-Luật	ĐH	64	48	19	47	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
10	1421402180123	NGUYỄN THỊ KIM	CÚC	17/05/1996	Bình Dương	Nữ	D14LSVN02	Lịch sử	ĐH	46	55	32	45	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	Đọc+Viết
11	1423402010163	VÕ LÊ THÀNH	ĐẠT	08/12/1995	Quảng Ngãi	Nam	D14TC02	Kinh tế	ĐH	58	63	30	44	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
12	15B1402020001	ĐOÀN THỊ BÍCH	DIỄM	31/10/1989	Đồng Nai	Nữ	DLD15TH101	Sư phạm	ĐHTX	35	51	32	40	40	ĐẠT	Bậc 2	A2	
13	1421402010024	NGUYỄN THỊ ÁNH	DIỆU	17/06/1996	Đắk Lắk	Nữ	D14MN01	Sư phạm	ĐH	55	59	57	67	60	ĐẠT	Bậc 3	B1	
14	1534801040032	TRỊNH VĂN	DIỆU	20/09/1990	Bình Định	Nam	DLB15HT101	CNTT-DDT	ĐHTX	29	45	38	50	41	ĐẠT	Bậc 2	A2	
15	1323801010009	PHẠM HỮU	ĐỨC	24/05/1994	Bình Dương	Nam	D13LU01	HC-Luật	ĐH	38	51	38	52	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
16	1220310007	NGUYỄN NGỌC	ĐỨC	07/07/1994	Quảng Bình	Nam	D12XD01	XD-KTR	ĐH	68	46	35	50	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
17	1421420010029	PHẠM THỊ	DUNG	06/01/1995	Đắk Lắk	Nữ	D14MN01	Sư phạm	ĐH	64	48	35	48	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
18	1421402010031	TRẦN TỎ	DUNG	18/12/1996	Lâm Đồng	Nữ	D14MN01	Sư phạm	ĐH	56	50	50	45	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết+Nói
19	1321402010118	PHẠM THỊ	DUNG	11/08/1995	Ninh Bình	Nữ	D13MN03	Sư phạm	ĐH	52	40	46	45	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
20	1323801010006	BẠCH NGỌC	ĐƯỜNG	24/05/1995	Bình Dương	Nam	D13LU01	HC-Luật	ĐH	51	66	50	48	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	



STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	LỚP	KHOA	HỆ	ĐIỂM				TỔNG	KẾT QUẢ	VSTEP	CEFR	THI LẠI
										NGHE	ĐỌC	VIẾT	NÓI					
21	1323801010037	BÙI QUANG	DUY	04/08/1995	Bình Dương	Nam	D13LU01	HC-Luật	ĐH	62	83	76	70	73	ĐẠT	Bậc 4	B2	
22	1156070002	HỨA TRỌNG	DUY	05/10/1991	Bình Dương	Nam	D11XH01	CTXH	ĐH	43	61	42	55	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
23	1325202010100	NGUYỄN ĐỨC	DUY	10/10/1995	Hà Nội	Nam	D13DTTD	CNTT-DDT	ĐH	59	67	50	53	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
24	1323801010040	ĐẶNG TUẤN	EM	20/12/1995	Tây Ninh	Nam	D13LU01	HC-Luật	ĐH	46	53	35	45	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
25	1321402010159	ĐỖ THỊ HỒNG	CẨM	21/01/1995	Bình Dương	Nữ	D13MN03	Sư phạm	ĐH	61	65	45	38	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
26	1533403010013	ĐẶNG TRƯỜNG	GIANG	01/09/1994	Bình Dương	Nam	DLB15KT201	Kinh tế	ĐHTX	50	63	35	45	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
27	1324801040007	TRẦN PHẠM HỮU	GIANG	13/06/1995	Bình Dương	Nam	D13HT01	CNTT-DDT	ĐH	44	61	34	45	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
28	1323403010024	TRẦN THỊ	HẢI	20/02/1995	Sông Bé	Nữ	D13KT01	Kinh tế	ĐH	49	57	38	44	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
29	1313401010025	TRẦN NGỌC	HÂN	24/09/1995	Quảng Bình	Nữ	D13QT01	Kinh tế	ĐH	48	55	30	45	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
30	1321402020058	TRƯƠNG THỊ NGỌC	HÂN	31/07/1995	Bình Dương	Nữ	D13TH02	Sư phạm	ĐH	53	58	46	45	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
31	1321402180036	LÊ THỊ	HẰNG	01/10/1995	Bình Phước	Nữ	D13LSTG	Lịch sử	ĐH	55	70	49	50	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	
32	1321402010121	TRẦN THỊ	HẰNG	14/09/1995	Nghệ An	Nữ	D13MN03	Sư phạm	ĐH	50	50	34	45	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
33	14B340301002	MAI THỊ THU	HIỀN	22/05/1985	Bình Dương	Nữ	DLC14KT01	Kinh tế	ĐHTX	39	44	40	35	40	ĐẠT	Bậc 2	A2	
34	1323403010034	ĐOÀN VĂN	HIẾU	21/06/1995	Bình Dương	Nam	D13KT01	Kinh tế	ĐH	50	67	33	61	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
35	1531402170014	NGUYỄN THỊ MINH	HIẾU	24/01/1994	Quảng Ngãi	Nữ	DLB15NV201	Ngữ Văn	ĐHTX	52	61	49	50	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
36	1323403010037	TRẦN CÔNG	HOAN	01/06/1994	Bình Phước	Nam	D13KT01	Kinh tế	ĐH	74	70	35	50	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
37	1424801030031	NGUYỄN MINH	HOÀNG	30/11/1996	Sông Bé	Nam	D14PM01	CNTT-DDT	ĐH	49	71	57	55	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	
38	1323403010027	HUỲNH THỊ ÁNH	HÔNG	29/11/1995	Bình Dương	Nữ	D13KT01	Kinh tế	ĐH	72	60	36	45	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
39	1521401010082	KSOR	H'SIN	16/12/1995	Gia Lai	Nữ	D15GD02	KHQL	ĐH	41	62	46	65	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
40	15B1402020011	VŨ THỊ	HUỆ	26/11/1984	Thanh Hóa	Nữ	DLD15TH101	Sư phạm	ĐHTX	31	42	40	45	40	ĐẠT	Bậc 2	A2	Nghe+Đọc+Viết
41	1523801010306	NGUYỄN THỊ GIA	HUỆ	22/12/1997	Long An	Nữ	D15LU05	HC-Luật	ĐH	91	74	39	55	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
42	1325202010029	NGUYỄN VĂN	HÙNG	29/11/1995	Đồng Tháp	Nam	D13DTCN	CNTT-DDT	ĐH	69	51	9	50	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
43	13214020124	LÊ THỊ	HƯƠNG	22/01/1994	Thanh Hóa	Nữ	D13MN03	Sư phạm	ĐH	69	51	49	50	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
44	1421402010044	DƯƠNG THỊ MỸ	HƯƠNG	20/09/1996	Bình Dương	Nữ	D14MN01	Sư phạm	ĐH	41	49	44	45	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
45	1323403010178	PHAN THỊ THU	HƯƠNG	28/05/1994	Bình Định	Nữ	D13KT03	Kinh tế	ĐH	46	61	32	50	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
46	1323402010007	NGÔ THỊ	HƯƠNG	22/03/1995	Quảng Trị	Nữ	D13TC01	Kinh tế	ĐH	47	52	48	45	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	LỚP	KHOA	HỆ	ĐIỂM				TỔNG	KẾT QUẢ	VSTEP	CEFR	THI LẠI
										NGHE	ĐỌC	VIẾT	NÓI					
47	1324403010038	PHẠM ĐOÀN ANH	HUY	26/03/1994	Bình Phước	Nam	D13MN01	Môi trường	ĐH	49	52	28	50	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết
48	1424801030034	LỢI THÀNH	HUY	31/08/1996	Bình Dương	Nam	D14PM01	CNTT-DDT	ĐH	63	68	71	70	68	ĐẠT	Bậc 4	B2	
49	1324401120153	TRẦN QUỐC	HUY	14/10/1995	Bình Dương	Nam	D13HPT02	KHTN	ĐH	56	68	63	50	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
50	1323801010074	PHẠM LÊ KHÁNH	HUYỀN	05/08/1995	TP.HCM	Nữ	D13LU02	HC-Luật	ĐH	33	69	52	80	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
51	1321402020100	PHAN THỊ NGỌC	HUYỀN	27/01/1995	Bình Dương	Nữ	D13TH02	Sư phạm	ĐH	60	68	40	45	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
52	1421402010248	ĐÌNH THỊ THU	HUYỀN	20/03/1995	Ninh Bình	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	53	56	46	50	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
53	1521402170029	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	26/12/1996	Bình Dương	Nữ	D15NV01	Ngữ Văn	ĐH	65	66	28	45	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
54	1421402010215	TRẦN QUỐC	KHÁNH	25/02/1996	Bình Định	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	38	58	45	37	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
55	1421402180237	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	17/04/1996	Cà Mau	Nam	D14LSTG	Lịch sử	ĐH	48	63	41	49	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
56	1421402010072	NGUYỄN THỊ	KIỀU	05/01/1996	Thanh Hóa	Nữ	D14MN02	Sư phạm	ĐH	50	55	41	38	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	
57	15B1402020128	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	LAM	20/11/1993	Bình Dương	Nữ	DLD15TH103	Sư phạm	ĐHTX	35	60	17	46	40	ĐẠT	Bậc 2	A2	
58	1323401010056	ĐẶNG THỊ MỸ	LỆ	07/10/1995	Bình Dương	Nữ	D13MKT01	Kinh tế	ĐH	48	67	44	35	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
59	1421402010246	NGÔ THỊ MỸ	LỆ	24/09/1996	Sông Bé	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	64	69	38	45	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
60	1423801010096	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	12/02/1995	Đồng Nai	Nữ	D14LU02	HC-Luật	ĐH	48	66	27	60	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
61	1521401010067	NGUYỄN THỊ MAI	LINH	30/11/1997	Bình Dương	Nữ	D15GD02	KHQL	ĐH	43	58	60	50	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
62	1427601010134	NGÔ THỊ NHẬT	LINH	20/07/1996	Bình Dương	Nữ	D14XH02	CTXH	ĐH	44	56	38	40	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
63	1323401010052	THÁI THỊ HUYỀN	LINH	05/06/1995	Bình Dương	Nữ	D13MKT01	Kinh tế	ĐH	56	72	46	60	59	ĐẠT	Bậc 3	B1	
64	1421402020107	HÀ THỊ TRÚC	LINH	18/09/1996	Bình Dương	Nữ	D14TH02	Sư phạm	ĐH	39	60	49	55	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
65	1421402010082	HUỲNH THỊ GIAO	LINH	01/09/1995	Sóc Trăng	Nữ	D14MN02	Sư phạm	ĐH	36	44	43	55	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
66	1421402020111	NGUYỄN THỦY	LINH	26/12/1996	Bình Dương	Nữ	D14TH02	Sư phạm	ĐH	41	70	47	55	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
67	1221210018	NGUYỄN THỊ	LOAN	27/05/1994	Thanh Hóa	Nữ	D12XH01	CTXH	ĐH	70	58	46	45	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
68	1534801040006	NGUYỄN MINH	LỢI	07/02/1980	Tây Ninh	Nam	DLB15HT101	CNTT-DDT	ĐHTX	38	54	66	60	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
69	1521402020060	TRẦN VĂN	LUÔNG	02/01/1997	Bình Dương	Nam	D15TH02	Sư phạm	ĐH	39	59	39	55	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
70	1322202040004	BÙI THỊ	LÝ	15/01/1994	Đắk Lắk	Nữ	D13TQ01	NNTQ	ĐH	59	57	29	50	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
71	1421401010014	NGUYỄN THỊ HOÀNG	MAI	26/07/1996	Bình Dương	Nữ	D14GDQL01	KHQL	ĐH	40	55	38	55	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
72	1521401010090	PHAN KHẢ	MINH	25/01/1996	Ninh Thuận	Nữ	D15GD02	KHQL	ĐH	68	62	59	60	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	LỚP	KHOA	HỆ	ĐIỂM				TỔNG	KẾT QUẢ	VSTEP	CEFR	THI LẠI
										NGHE	ĐỌC	VIẾT	NÓI					
73	1324401120061	HUỲNH QUỐC	MINH	08/12/1995	Bình Dương	Nam	D13HPT01	KHTN	ĐH	44	52	55	40	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
74	1421402010101	ĐỖ THẢO	NGÂN	28/12/1996	Bình Phước	Nữ	D14MN02	Sư phạm	ĐH	41	44	43	50	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
75	1521401010097	TRẦN THỊ	NGÂN	22/06/1997	Đắk Lắk	Nữ	D15GD02	KHQL	ĐH	46	52	40	40	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
76	1324401120066	NGUYỄN THANH KIM	NGÂN	23/03/1995	Sông Bé	Nữ	D13HPT01	KHTN	ĐH	60	56	55	55	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
77	1324401120069	ĐÀO HOÀNG	NGHIÊM	01/01/1995	Cà Mau	Nam	D13HPT01	KHTN	ĐH	43	68	40	60	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
78	1323401010073	TRẦN VĂN	NGOAN	10/03/1995	Sông Bé	Nam	D13QT01	Kinh tế	ĐH	77	51	45	70	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Viết+Nói
79	1221020080	LÊ THỊ QUÍ	NGỌC	03/11/1994	Bình Dương	Nữ	D12TH02	Sư phạm	ĐH	61	56	44	55	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
80	1324401120070	HUỲNH KIM	NGUYỄN	03/09/1995	Tây Ninh	Nữ	D13HPT01	KHTN	ĐH	47	54	30	47	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
81	1421402180264	NGUYỄN THỊ	NHẠN	04/09/1994	Hà Tĩnh	Nữ	D14LSVN01	Lịch sử	ĐH	63	60	32	50	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
82	1521402020220	TRẦN LỆ	NHI	10/07/1997	Bình Dương	Nữ	D15TH04	Sư phạm	ĐH	24	57	57	48	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
83	1541402020031	HỒ THỊ YẾN	NHI	28/09/1988	Đồng Nai	Nữ	DBC15TH101	Sư phạm	ĐHTX	31	46	44	52	43	ĐẠT	Bậc 2	A2	
84	1421402010225	NGUYỄN THỊ ÚT	NHIÊN	25/07/1995	Kon Tum	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	34	48	56	40	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
85	1220950027	LÊ THỊ QUỲNH	NHƯ	19/02/1994	Đắk Lắk	Nữ	D12HC01	KHTN	ĐH	50	58	20	60	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
86	1421401010057	ĐOÀN THỊ HỒNG	NHUNG	10/08/1996	Bình Dương	Nữ	D14GDQL01	KHQL	ĐH	44	52	57	45	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
87	1152010065	LÊ MINH	NHỰT	26/04/1992	Bình Dương	Nam	D11MT01	Môi trường	ĐH	48	65	25	40	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
88	1421402010099	BÙI THỊ XUÂN	NƯỞNG	02/11/1996	Quảng Ngãi	Nữ	D14MN02	Sư phạm	ĐH	38	48	32	60	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
89	1421402010219	TRẦN THỊ	OANH	01/04/1995	Đắk Lắk	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	54	62	45	60	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	
90	1521401010092	LÊ THỊ YẾN	PHƯƠNG	29/05/1997	TP.HCM	Nữ	D15GD02	KHQL	ĐH	43	37	48	50	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
91	1322202040047	LÊ THỊ ĐÔNG	PHƯƠNG	20/12/1995	Bình Định	Nữ	D13TQ01	NNTQ	ĐH	45	71	62	80	65	ĐẠT	Bậc 4	B2	
92	1421402010236	BÙI THỊ	PHƯƠNG	22/09/1996	Gia Lai	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	55	62	30	45	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
93	1324403010065	NGÔ MINH	PHƯƠNG	25/06/1995	Bình Dương	Nam	D13MT01	Môi trường	ĐH	51	62	54	60	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
94	1421402010223	PHẠM THỊ TRÚC	PHƯƠNG	26/03/1996	Gia Lai	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	53	69	48	40	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
95	14C380101036	LÊ VĂN	QUÍ	07/04/1987	Bình Dương	Nam	DVB14LU01	HC-Luật	ĐHTX	60	42	28	50	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
96	1323401010086	LỤC VĂN	QUỐC	25/02/1994	Bình Phước	Nam	D13QT01	Kinh tế	ĐH	58	57	28	35	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
97	1154010128	TRẦN VĂN	QUY	05/09/1993	Hà Nội	Nam	D11NT01	Kinh tế	ĐH	41	55	32	50	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
98	1323401010168	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	21/10/1995	Bình Dương	Nữ	D13QT01	Kinh tế	ĐH	64	48	28	50	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	

STT	MSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	LỚP	KHOA	HỆ	ĐIỂM				TỔNG	KẾT QUẢ	VSTEP	CEFR	THI LẠI
									NGHE	ĐỌC	VIẾT	NÓI					
99	1428501010164	NGUYỄN ĐẶNG MINH TẤN	11/08/1996	Bình Dương	Nam	D14QM03	KHQL	ĐH	49	61	48	50	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
100	1324801040020	HUỶNH NGỌC THẮNG	06/09/1995	Bình Dương	Nam	D13HT01	CNTT-DDT	ĐH	57	69	41	55	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	
101	1323401010102	NGUYỄN THỊ THANH	13/08/1995	Đồng Nai	Nữ	D13QT01	Kinh tế	ĐH	49	53	60	55	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
102	1323801010154	NGÔ TRUNG THÀNH	04/11/1994	Bình Dương	Nam	D13LU03	HC-Luật	ĐH	52	62	39	50	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
103	1523801010223	TRƯƠNG THỦY PHƯƠNG THẢO	13/11/1997	Bình Dương	Nữ	D15LU05	HC-Luật	ĐH	40	60	62	55	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
104	1323801010160	TÔ THỊ PHƯƠNG THẢO	21/01/1995	Bình Thuận	Nữ	D13LU03	HC-Luật	ĐH	51	72	49	50	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	
105	1321402020201	CHÁU THÙY TRANG	22/07/1995	Đồng Nai	Nữ	D13TH05	Sư phạm	ĐH	43	66	47	50	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
106	1324801040058	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	19/04/1995	Bình Dương	Nam	D13HT01	CNTT-DDT	ĐH	54	69	33	50	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
107	1421401010206	TRẦN THỊ KIM THOA	20/02/1996	Bến Tre	Nữ	D14GD02	KHQL	ĐH	43	57	57	60	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
108	1324403010082	BÙI DUY THÔNG	10/08/1994	Bình Phước	Nam	D13MT01	Môi trường	ĐH	49	51	37	45	46	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết+Nói
109	1220620200	TRẦN THỊ THANH THỦY	19/03/1994	Bình Dương	Nữ	D12KT04	Kinh tế	ĐH	46	50	38	45	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	Viết+Nói
110	1521401010088	NGÔ THANH THỦY	21/09/1997	Bình Dương	Nữ	D15GD02	KHQL	ĐH	42	51	40	45	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
111	1421401010022	HỨA BẢO THY	05/09/1996	Bình Dương	Nữ	D14GDQL01	KHQL	ĐH	37	65	61	50	53	ĐẠT	Bậc 3	B1	
112	1421402010172	ĐỖ THỊ THỦY TIÊN	11/02/1996	Đồng Nai	Nữ	D14MN03	Sư phạm	ĐH	62	55	31	45	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
113	1541402020021	VÕ THỊ KIỀU TIÊN	14/07/1990	Bình Dương	Nữ	DBC15TH101	Sư phạm	ĐHTX	32	58	43	46	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
114	1325202010081	HUỶNH VĂN TIẾN	12/02/1995	Đồng Nai	Nam	D13DTTD	CNTT-DDT	ĐH	33	57	42	47	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
115	1534801040094	TRẦN TRỌNG TOÁN	03/07/1986	Thanh Hóa	Nam	DLB15HT203	CNTT-DDT	ĐHTX	42	35	34	47	40	ĐẠT	Bậc 2	A2	
116	1321402020226	PHAN NGỌC TRÂM	27/07/1995	Bình Dương	Nữ	D13TH05	Sư phạm	ĐH	62	60	43	36	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
117	1321402020225	LÊ NGỌC BÍCH TRÂM	19/08/1995	Bình Dương	Nữ	D13TH05	Sư phạm	ĐH	57	62	45	45	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
118	1321402020233	LÊ THỊ BÍCH TRANG	31/10/1995	Bình Dương	Nữ	D13TH05	Sư phạm	ĐH	74	72	58	45	62	ĐẠT	Bậc 3	B1	
119	1321402020234	NÔNG THÙY TRANG	04/10/1995	Lạng Sơn	Nữ	D13TH05	Sư phạm	ĐH	70	54	36	42	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
120	15B1402020139	PHẠM THUY THÙY	17/06/1993	TP.HCM	Nữ	DLD15TH103	Sư phạm	ĐHTX	48	66	45	30	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
121	1220410107	HUỶNH SONG TRĂNG	02/09/1993	Sóc Trăng	Nam	D12KTR01	XD-KTR	ĐH	72	62	43	47	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	Nghe+Đọc+Viết
122	14B34031088	LÝ MINH TRÍ	05/05/1991	Bình Dương	Nam	DLTC14KT01	Kinh tế	ĐHTX	48	78	41	64	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	
123	1423403010179	LÊ THỊ UYÊN TRINH	12/02/1996	Ninh Thuận	Nữ	D14KT03	Kinh tế	ĐH	38	57	46	38	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
124	1421402010187	LÊ THỊ MỘNG TRINH	21/10/1996	Bình Dương	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	59	71	48	40	55	ĐẠT	Bậc 3	B1	



STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	PHÁI	LỚP	KHOA	HỆ	ĐIỂM				TỔNG	KẾT QUẢ	VSTEP	CEFR	THI LẠI
										NGHE	ĐỌC	VIẾT	NÓI					
125	1621402010240	LÊ THỊ TÚ	TRINH	02/02/1998	Tây Ninh	Nữ	D16MN05	Sư phạm	ĐH	56	53	42	46	49	ĐẠT	Bậc 3	B1	
126	1321402020255	VÕ DUY	TRONG	22/01/1994	TP.HCM	Nữ	D13TH02	Sư phạm	ĐH	50	46	52	30	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
127	1220410040	TRẦN HỒ BẢO	TRỌNG	12/11/1993	Bình Phước	Nam	D12KTR01	XD-KTR	ĐH	48	62	39	49	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
128	1323801010196	LÊ THỊ THANH	TRÚC	13/09/1995	Bình Dương	Nữ	D13LU04	HC-Luật	ĐH	64	64	39	47	54	ĐẠT	Bậc 3	B1	
129	1324801040030	LÊ SỸ THANH	TRƯỜNG	12/11/1994	Bình Dương	Nam	D13HT01	CNTT-DDT	ĐH	46	74	23	50	48	ĐẠT	Bậc 3	B1	
130	1423801010287	LÊ THỊ	TUỔI	12/06/1994	Thanh Hóa	Nữ	D14LU05	HC-Luật	ĐH	57	52	35	36	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
131	1321402010145	NGUYỄN THỊ	TUỔI	28/09/1995	Đắk Nông	Nữ	D13MN03	Sư phạm	ĐH	63	57	59	50	57	ĐẠT	Bậc 3	B1	
132	1323402010115	NGUYỄN QUANG	TUYẾN	04/06/1995	Bến Tre	Nam	D13TC01	Kinh tế	ĐH	46	76	48	55	56	ĐẠT	Bậc 3	B1	
133	1327601010079	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	02/12/1995	Bình Dương	Nữ	D13XH01	CTXH	ĐH	47	59	29	70	51	ĐẠT	Bậc 3	B1	
134	1421402010193	MAI THỊ THANH	TUYẾN	11/12/1996	Sông Bé	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	57	54	32	45	47	ĐẠT	Bậc 3	B1	
135	1156010065	LÊ THỊ	TUYẾT	20/10/1993	Thanh Hóa	Nữ	D12NV01	Ngữ Văn	ĐH	78	57	40	55	58	ĐẠT	Bậc 3	B1	
136	1422202040171	SỸ A	ỪNG	17/02/1996	Bình Thuận	Nam	D14TQ02	NNTQ	ĐH	52	61	22	45	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
137	1428501010142	LÝ KIM	VINH	16/10/1996	Bình Dương	Nam	D14QM03	KHQL	ĐH	56	68	33	50	52	ĐẠT	Bậc 3	B1	
138	1324401120198	ĐẶNG VĂN	VƯƠNG	07/10/1992	Thanh Hóa	Nam	D13HHC01	KHTN	ĐH	40	59	47	55	50	ĐẠT	Bậc 3	B1	
139	15B3403010024	PHẠM MINH	XUYỀN	21/07/1991	Tiền Giang	Nam	DLC15KT201	Kinh tế	ĐHTX	30	63	34	45	43	ĐẠT	Bậc 2	A2	
140	1421402010211	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	29/09/1996	Bình Dương	Nữ	D14MN04	Sư phạm	ĐH	33	50	35	60	45	ĐẠT	Bậc 3	B1	
141	1421402020281	TRỊNH HẢI	YẾN	14/04/1994	Thanh Hóa	Nữ	D14TH05	Sư phạm	ĐH	49	76	65	55	61	ĐẠT	Bậc 3	B1	

Tổng danh sách gồm có 141 học viên được cấp chứng chỉ./.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ

ThS. Nguyễn Văn Hùng



Bình Dương, Ngày 16 tháng 5 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp